

CHỈ THỊ

VỀ VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016

Năm 2016 là năm có ý nghĩa rất quan trọng, là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội đại biểu tỉnh Nghệ An lần thứ XVIII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công 5 năm 2016 - 2020, tiếp tục tập trung thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị; Thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2016, UBND tỉnh yêu cầu các ngành, các cấp triển khai các nhiệm vụ, nội dung chủ yếu sau:

A. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016

I. MỤC TIÊU

Tiếp tục thực hiện mục tiêu Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2020. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, mở rộng đối ngoại, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho phát triển. Thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế gắn chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Đảm bảo các mục tiêu an sinh và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Tăng cường quốc phòng, an ninh và giữ vững trật tự, an toàn xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

II. NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

I. Về phát triển kinh tế

a) Tiếp tục rà soát các cơ chế, chính sách của tỉnh để sửa đổi, bổ sung với mục tiêu xóa bỏ các rào cản đầu tư bất hợp lý, tạo mọi điều kiện thuận lợi về hạ tầng, mặt bằng, nguồn nhân lực, thủ tục hành chính... nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, khuyến khích đầu tư của các thành phần kinh tế trong nước và ngoài nước. Đẩy nhanh thực hiện tốt các dự án, chương trình trọng điểm theo Nghị quyết 26-NQ/TW của Bộ Chính trị, các chỉ tiêu kế hoạch 5 năm 2016-2020 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2016 khoảng 8,0-9,0%;

b) Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, khuyến khích nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông

nghiệp; tạo việc làm, thu nhập cho người lao động đồng thời với việc đảm bảo vững chắc an ninh lương thực. Thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP của Chính phủ và quyết định 08/2015/QĐ-UBND ngày 22/01/2015 của UBND tỉnh về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Khuyến khích chuyển đổi ruộng đất xây dựng cánh đồng mẫu lớn, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh tập trung, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất tập trung, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Phát triển kinh tế rừng, phát triển các vùng rừng nguyên liệu tập trung, rừng phòng hộ. Bổ sung, tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho sản xuất nông nghiệp, thủy sản. Phát triển kinh tế tập thể gắn với tăng cường công tác quản lý nhà nước, thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển kinh tế tập thể.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa X) về Chiến lược biển. Tập trung chính sách đầu tư phát triển kinh tế biển gắn với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo. Thực hiện các dự án tín dụng theo Nghị định 67ND-CP của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản để đóng mới tàu thuyền phát triển đánh bắt xa bờ, chính sách bảo hiểm nhằm tạo điều kiện cho ngư dân yên tâm ra khơi đánh bắt góp phần bảo vệ biển đảo của Tổ quốc.

c) Nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả của sản xuất công nghiệp. Phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học công nghệ, giá trị gia tăng và tỷ trọng giá trị nội địa cao, sử dụng tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường. Tập trung chỉ đạo quyết liệt xử lý các vướng mắc về thủ tục đất đai, giải phóng mặt bằng... để đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư trên địa bàn nhất là những dự án trọng điểm (VSIP, MDF, Xi măng, thủy điện, chế biến nông lâm thủy sản...) nhằm thúc đẩy tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu. Phát huy hết công suất các nhà máy chế biến đang hoạt động như bia, sữa, thủy điện, dệt may, tôn hoa sen...

d) Phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế, có giá trị gia tăng cao như: du lịch, viễn thông, công nghệ thông tin, tài chính, ngân hàng,... Thực hiện đồng bộ các biện pháp đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát chặt chẽ nhập khẩu đối với những mặt hàng không thiết yếu. Mở rộng thị trường, khai thác tốt những thị trường hiện có và những thị trường tiềm năng để xuất khẩu các mặt hàng có giá trị gia tăng và giá trị kim ngạch cao; đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng có tiềm năng tăng trưởng xuất khẩu lớn. Đẩy mạnh hơn nữa cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam, nhất là tiêu dùng sản phẩm sản xuất trên địa bàn tỉnh.

e) Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các giải pháp, mục tiêu được nêu tại kế hoạch hành động số 319/KH-UBND ngày 30/6/2014 thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, nhất là khu vực doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, kinh tế hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa; bảo đảm cạnh tranh bình đẳng. Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Triển khai thực hiện

có hiệu quả Luật đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Doanh nghiệp (sửa đổi), Luật Đầu tư (sửa đổi) ... và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đặc biệt là trong các lĩnh vực: thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội, điện lực theo hướng tạo thuận lợi ở mức cao nhất cho người dân và doanh nghiệp.

Tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin doanh nghiệp giữa các cơ quan quản lý nhà nước; thực hiện đồng bộ việc giám sát của các cơ quan quản lý chuyên ngành về hoạt động của các doanh nghiệp sau đăng ký thành lập theo thông tư 04/2015/TTLB-BKHĐT-BTC-BNV;

g) Tiếp tục tăng cường thu hút đầu tư, tập trung đổi mới quy trình, thủ tục tinh gọn, cụ thể, rõ ràng và dễ tiếp cận. Nâng cao chất lượng một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan đơn vị theo Quy định tại Quyết định 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện tái cơ cấu đầu tư, gắn với các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ theo Luật đầu tư công và các văn bản luật khác. Tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương, tiếp tục đổi mới cơ chế chính sách, công tác quản lý, chỉ đạo, tăng cường thu hút các nguồn vốn ODA, NGO, FDI, vốn ngoại tình. Đa dạng hóa các hình thức thu hút vốn đầu tư và loại hình đầu tư gắn với huy động tốt nội lực để xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại. Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

2. Về phát triển văn hóa xã hội, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ và đảm bảo an sinh xã hội

a) Triển khai thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển giáo dục và chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân, gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ; Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, quan tâm hơn nữa đến vùng khó khăn, vùng núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Tiếp tục triển khai Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XI) và Chiến lược phát triển khoa học công nghệ. Phát triển khoa học công nghệ phải gắn với phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm xã hội hóa đầu tư cho khoa học công nghệ;

c) Thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) về văn hóa; xây dựng nền văn hóa theo hướng phát huy các giá trị tốt đẹp và truyền thống văn hóa xứ Nghệ. Nâng mức hưởng thụ văn hoá, rèn luyện thể chất cho nhân dân, đẩy mạnh xây dựng thiết chế văn hoá thể thao đạt chuẩn quốc gia. Triển khai kế hoạch, chương trình phát triển văn hóa, thể thao gắn với phát triển du lịch và các hoạt động kinh tế. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hóa nguồn lực đối với lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao, internet. Tiếp tục nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản; tăng cường đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

d) Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là công tác xoá đói, giảm nghèo, tạo việc làm. Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện với trẻ em, xây dựng môi trường phát triển toàn diện cho thanh niên đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời kỳ hội nhập sâu với kinh tế thế giới. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc. Đẩy mạnh phát triển thị trường lao động, chú trọng tạo việc làm ổn định, cải thiện môi trường và điều kiện lao động. Mở rộng thị trường xuất khẩu lao động, huy động tối đa nguồn lực của cộng đồng người Việt Nam làm ăn ở nước ngoài đầu tư vào Nghệ An. Phối hợp thực hiện lồng ghép chỉ tiêu phát triển giới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

đ) Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân; giảm quá tải tại bệnh viện. Chủ động triển khai công tác y tế dự phòng, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Triển khai có hiệu quả các biện pháp bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, từng bước thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hóa nguồn lực đối với các lĩnh vực y tế.

Tăng cường quản lý nhà nước về sản xuất, nhập khẩu, lưu thông, cung ứng dược phẩm. Phát triển công nghiệp sản xuất thuốc, chú trọng sản xuất thuốc từ dược liệu, vắc xin, sinh phẩm y tế; bảo tồn và phát triển nguồn cây thuốc, quy hoạch và phát triển các vùng dược liệu.

Đẩy mạnh các biện pháp và giải pháp nhằm thúc đẩy công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình nhằm giảm mức sinh xuống mức sinh thay thế, giám sát cân bằng giới tính khi sinh, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên;

e) Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo. Chú trọng công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em, gia đình, bình đẳng giới.

3. Về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

a) Tăng cường quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là tại các làng nghề, khu, cụm công nghiệp, lưu vực sông, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng. Kiên quyết xử lý các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Tăng cường trách nhiệm và năng lực thẩm định các dự án đầu tư nhằm đảm bảo công nghệ tiên tiến.

b) Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, Chiến lược phát triển bền vững, Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai.

4. Về cải cách hành chính; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

a) Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính tỉnh Nghệ An giai đoạn 2012-2020 của tỉnh, tập trung đơn giản hoá thủ tục hành chính, giảm tải công dân; niêm yết công khai thủ tục hành chính theo quy định. Tăng cường công tác thanh tra công vụ, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ. Thực hiện có hiệu quả cơ chế giao dịch một cửa và một cửa liên thông

theo Quyết định 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai các hình thức lấy ý kiến về mức độ hài lòng đối với việc cung cấp dịch vụ hành chính công và dịch vụ sự nghiệp công. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước.

b) Tiếp tục cải cách chế độ công vụ, công chức; xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế. Nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính phù hợp, khả thi và phát huy hiệu quả.

c) Triển khai có hiệu quả Luật, Chương trình hành động và Kết luận của Trung ương về phòng chống tham nhũng. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra để phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý vốn, tài sản Nhà nước.

d) Nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện Luật Tiếp công dân. Đề cao trách nhiệm của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý vụ việc ngay từ cơ sở, không để phát sinh thành điểm nóng; tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

5. Về quốc phòng, an ninh:

Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; kết hợp phát triển kinh tế và bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, quan tâm đặc biệt đến an ninh cho ngư dân hoạt động trên biển Đông, địa bàn trọng điểm về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tăng cường các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông.

6. Về công tác thông tin, tuyên truyền: Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền. Cơ quan nhà nước các cấp có trách nhiệm chủ động cung cấp thông tin, nhất là tình hình kinh tế - xã hội, các cơ chế, chính sách mới cho cơ quan thông tấn, báo chí. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, nhất là về cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp.

Đổi mới và hoàn thiện chế độ cung cấp thông tin và trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước, cơ quan Đảng trước nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở;

III. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2016 là năm đầu của thời kỳ ngân sách giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Giám đốc các doanh nghiệp tập trung xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 với những nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Đối với dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2016

Căn cứ mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, khả năng thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và ngân sách năm 2015, dự báo tăng trưởng kinh tế và nguồn thu năm 2016 đối với từng ngành, từng lĩnh vực, năng lực và hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của từng đối tượng nộp thuế

trên địa bàn, những nguồn thu mới phát sinh trên địa bàn địa phương để tính đúng, tính đủ nguồn thu đối với từng lĩnh vực, sắc thuế theo chế độ. Phân tích, đánh giá cụ thể những tác động ảnh hưởng đến dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2016 theo từng địa bàn, lĩnh vực thu, từng khoản thu, sắc thuế, trong đó tập trung đánh giá ảnh hưởng nguồn thu do thực hiện các chính sách gia hạn, miễn giảm thuế,... các chính sách thu mới của các cấp có thẩm quyền.

Đẩy mạnh các biện pháp tăng cường quản lý thu, chống thất thu, chống buôn lậu và gian lận thương mại. Tổng thu ngân sách nội địa trên địa bàn (không tính tiền thu quyền sử dụng đất) phấn đấu tăng bình quân 15% trở lên so với ước thực hiện năm 2015.

2. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2016:

Trong lúc nguồn lực còn hạn chế, chủ trương cần thu hút dự án lớn để nhằm góp phần nâng cao tốc độ tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu cần phải tập trung nguồn lực cho công tác giải phóng mặt bằng, chính sách... đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư, các ngành và địa phương cần quán triệt quan điểm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng cần thực hiện năm 2016, lập dự toán chi ngân sách nhà nước theo đúng các quy định pháp luật về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước, trong đó chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai trong năm 2016 để hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác. Rà soát các chính sách để bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ các chính sách chồng chéo, trùng lặp, kéo dài quá lâu, kém hiệu quả để dành nguồn cho các chính sách an sinh xã hội thực sự cấp thiết. Chi trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách mới khi cần đổi được nguồn. Chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

Khi xây dựng dự toán và bố trí ngân sách nhà nước năm 2016, các ngành và địa phương cần chú ý các nội dung sau:

a) Về chi thường xuyên:

Dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2016 tiếp tục được xây dựng căn cứ vào các tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách nhà nước tại Quyết định số 103/2010/QĐ-UBND ngày 14/12/2010 của UBND tỉnh, bổ sung các khoản phụ cấp, lương, các khoản đóng góp; lập dự toán chi thường xuyên đúng tính chất kinh phí, triệt để tiết kiệm, đặc biệt là dự toán chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền, hạn chế tối đa về số lượng và quy mô tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, khởi công, phong tặng danh hiệu, tiếp khách, đi công tác trong và ngoài nước và các nhiệm vụ không cần thiết, cấp bách khác; dự toán chi cho các nhiệm vụ này không tăng so với số thực hiện năm 2015;

b) Chi đầu tư phát triển

- Chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2016 phải phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và giai đoạn 5

năm 2016 - 2020. Việc bố trí vốn kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải thực hiện đúng quy định của Luật Đầu tư công, trong đó chi bố trí vốn cho các chương trình, dự án đã dự kiến đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020; ưu tiên bố trí vốn hỗ trợ đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP); đối ứng cho các dự án ODA; thanh toán trả nợ đọng xây dựng cơ bản và hoàn vốn đã ứng trước; bố trí vốn cho những công trình hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2015 nhưng còn thiếu vốn, các công trình chuyển tiếp, dở dang của giai đoạn 2011 - 2015 chuyển sang giai đoạn 2016 - 2020; số vốn còn lại mới bố trí cho các dự án khởi công mới. Các dự án khởi công mới chỉ được bố trí vốn: Khi đến ngày 31 tháng 10 năm 2015 được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định đầu tư; Bố trí đủ vốn theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong năm đầu thực hiện dự án.

- *Đối với chi đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương:* Để thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và yêu cầu xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020, việc xây dựng chi đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

- *Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu*

+ Đối với dự toán chi bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

+ Các ngành làm việc với các Bộ ngành chủ chương trình khẩn trương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia (*Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững*), chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020; đồng thời, xây dựng báo cáo nghiên cứu khả thi của chương trình để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định đầu tư.

Bố trí chi cho các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu (cả chi đầu tư và chi thường xuyên) theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền cho giai đoạn 5 năm 2016 - 2020, khả năng cân đối ngân sách nhà nước và các nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Riêng đối với chi thường xuyên, các sở ngành phối hợp Sở Tài chính làm việc với các Bộ làm chủ chương trình giai đoạn 2011 - 2015 bố trí kinh phí đối với chương trình, dự án từ năm 2016 chuyển thành nhiệm vụ thường xuyên của Ngành, địa phương. Sở Tài chính làm việc với Bộ Tài chính để bổ sung nguồn kinh phí này.

- *Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất:*

Các địa phương xây dựng dự toán thu tiền sử dụng đất trên địa bàn năm 2016 bảo đảm phù hợp với việc triển khai thực hiện quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt kế hoạch, tiến độ thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất và nộp tiền sử dụng đất theo quy định tại Luật Đất đai năm 2013; đồng thời, lập phương án bố trí dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản tương ứng để đầu tư cho

các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các dự án di dân, tái định cư, chuẩn bị mặt bằng xây dựng; sử dụng tối thiểu 10% tổng số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để thực hiện công tác đo đạc đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính. Căn cứ vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức vốn ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ phát triển đất khi thành lập, mức trích bổ sung cho Quỹ phát triển đất cụ thể hàng năm cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Các huyện, thành phố, thị xã xây dựng phương án thu tiền sử dụng đất trên địa bàn cấp huyện năm 2016 bảo đảm phù hợp với việc triển khai thực hiện quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt kế hoạch, tiến độ thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất và nộp tiền sử dụng đất; đồng thời, lập phương án bố trí dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản tương ứng để đầu tư cho các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các dự án di dân, tái định cư, chuẩn bị mặt bằng xây dựng theo cam kết của từng dự án; Trong đó ưu tiên đầu tư cho những dự án khởi công mới năm 2015 mà UBND huyện đã cam kết bố trí vốn hoàn thành dự án đúng tiến độ.

Tập trung bố trí vốn cho những công trình trong kế hoạch được HĐND tỉnh thông qua; bố trí trả nợ các khoản vay, tạm ứng, các công trình bức xúc khắc phục hậu quả bão lụt; an sinh xã hội, an ninh quốc phòng; hoàn thành các công trình khôi phục, nhà nước; xây dựng cơ sở khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân (trạm y tế xã); hoàn thiện nâng cấp hệ thống giáo dục phổ thông, mầm non, trường trọng điểm, nhà ở bán trú và nhà công vụ cho giáo viên; vốn đối ứng cho các dự án ODA; Từng bước xây dựng hệ thống cơ sở chính trị trên địa bàn (trụ sở xã).

- Đối với nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết:

Nguồn thu từ xổ số kiến thiết được sử dụng để đầu tư các công trình phúc lợi xã hội; trong đó, tập trung cho các lĩnh vực giáo dục, y tế theo quy định và thực hiện quản lý thu, chi qua ngân sách nhà nước (không đưa vào cân đối ngân sách nhà nước).

3 Đối với đầu tư từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ

Kế hoạch năm 2016, bố trí đủ số vốn trái phiếu Chính phủ còn lại cho các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong giai đoạn 2012 - 2015 và bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ trong giai đoạn 2014 - 2016, trong đó bố trí đủ nguồn để thu hồi các khoản vốn trái phiếu Chính phủ ứng trước. Đồng thời, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các nguồn vốn hợp pháp khác để bổ sung vốn cho các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ triển khai dở dang nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

4. Đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ

Thực hiện lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 theo đúng trình tự, quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó làm rõ nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi từ nhà tài trợ, vốn viện trợ không hoàn lại, vốn đối ứng theo các chương trình,

dự án và phù hợp với tính chất sử dụng vốn của dự án (vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp).

Các chương trình, dự án được bố trí vốn kế hoạch năm 2016 phải là các chương trình, dự án đã có điều ước quốc tế hoặc Hiệp định về vốn ODA và vốn vay ưu đãi đã được ký kết với các nhà tài trợ nước ngoài. Bố trí dự toán chi ngân sách từ nguồn vốn ODA cho các dự án bảo đảm theo tiến độ đã ký kết với nhà tài trợ, khả năng đáp ứng nguồn vốn đối ứng, tiến độ giải phóng mặt bằng, năng lực của chủ đầu tư quản lý chương trình, dự án ODA.

5. Cùng với việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2016, các ngành, địa phương, các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước chủ động đánh giá kết quả đạt được, tồn tại hạn chế trong quản lý điều hành thu, chi ngân sách năm 2015, giai đoạn 5 năm 2011 - 2015; phân tích nguyên nhân và đề ra các giải pháp khắc phục. Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quyết toán và kiểm tra, xét duyệt và thẩm tra quyết toán ngân sách năm 2014 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đánh giá tình hình quyết toán vốn dự án đầu tư hoàn thành. Tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư phát triển; xử lý, giải quyết ngay từ khâu xây dựng dự toán những tồn tại, sai phạm trong bố trí dự toán chi ngân sách chưa phù hợp với tình hình thực tế triển khai thực hiện và Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện và kiến nghị theo đúng quy định của pháp luật.

B. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN VÀ TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

a) Tổ chức hướng dẫn các sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp tính toán các chỉ tiêu kế hoạch hợp lý, khả thi để tổng hợp toàn diện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016.

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp xây dựng, tổng hợp Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 theo tinh thần Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị này.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính dự kiến nguồn vốn đầu tư phát triển của địa phương trong kế hoạch năm 2016. Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã tổng hợp phương án phân bổ kế hoạch XDCB, chương trình mục tiêu quốc gia năm 2016 trình các cấp có thẩm quyền theo đúng trình tự quy định.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

a) Hướng dẫn các ngành, địa phương và doanh nghiệp xây dựng dự toán, phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước 2016 theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

b) Tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Tài chính, HĐND tỉnh quyết định dự toán thu, chi ngân sách năm 2016, phân bổ ngân sách cấp tỉnh, nhiệm vụ thu, nhiệm vụ chi ngân sách và mức bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp huyện, xã theo định mức dự toán chi thường xuyên do HĐND tỉnh quyết nghị; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc cân đối nguồn vốn và xây dựng

kế hoạch đầu tư năm 2016 từ nguồn ngân sách địa phương theo Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Cục Thống kê chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

Căn cứ công bố của Tổng cục Thống kê về chỉ tiêu tổng sản phẩm GDP trên địa bàn tỉnh từ 2010 đến 2015. Các huyện, thành, thị phối hợp chặt chẽ với cơ quan thống kê rà soát, tính toán kết quả thực hiện chỉ tiêu GDP trên địa bàn 6 tháng đầu năm và ước cả năm 2015; trên cơ sở đó, căn cứ mục tiêu, triển vọng phát triển để xây dựng kế hoạch năm 2016.

4. Các Sở, ngành, đơn vị quản lý các chương trình, dự án chủ động rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình dự án, đồng thời xây dựng, tổng hợp danh mục các chương trình, dự án theo lĩnh vực phụ trách, phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trong việc xây dựng và tổng hợp kế hoạch xây dựng cơ bản, chương trình mục tiêu quốc gia năm 2016; đồng thời chủ động với các Bộ, ngành trung ương để xây dựng kế hoạch CTMTQG... kịp thời có hiệu quả

5. Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan phối hợp Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2016. Chi đạo các đối tượng nộp ngân sách xây dựng dự toán thu của đơn vị.

6. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã:

a) Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Cục Thống kê, Cục Thuế và các sở, ngành liên quan tổ chức chỉ đạo triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách của đơn vị mình theo đúng các nội dung đã nêu trong Chỉ thị này, đồng thời tập trung chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và liên quan trên địa bàn hoàn thành việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 đảm bảo tiến độ và chất lượng. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách của cấp mình.

b) Rà soát các cơ chế, chính sách, chế độ do Trung ương và địa phương ban hành tính toán nguồn kinh phí đảm bảo. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp, các cơ chế, chính sách, chế độ mới hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách hiện hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành trước thời điểm lập dự toán ngân sách (trước ngày 31/7/2015) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan làm căn cứ xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016.

II. TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Trong tháng 6 năm 2015, UBND tỉnh tổ chức hội nghị phổ biến Chỉ thị và hướng dẫn khung kế hoạch kinh tế - xã hội, lập dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2016 để làm căn cứ xây dựng kế hoạch.

2. Trước ngày 20/7/2015, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã khẩn trương triển khai ngay việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, XDCB và dự toán ngân sách năm 2016; báo cáo bằng văn bản (theo mẫu quy định) về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Cục Thuế để tổng hợp trình UBND tỉnh, xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính lần 1 trước ngày 31/7/2015.

3. Trong tháng 8 năm 2015, các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố, thị xã tiếp tục làm việc với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính về kế hoạch năm 2016 để hoàn chỉnh nội dung kế hoạch.

4. Cuối tháng 8, đầu tháng 9 năm 2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2016 để tiếp tục làm việc với Bộ, ngành Trung ương lần 2 trước ngày 10/9/2015.

5. Trước ngày 20 tháng 10 năm 2015, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho các Bộ, ngành trung ương và các địa phương dự kiến tổng mức kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước trung hạn 5 năm 2016 - 2020 và năm 2016 theo ngành, lĩnh vực, chương trình; dự kiến kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu UBND tỉnh dự kiến danh mục và mức vốn bố trí vốn cụ thể cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương; chi tiết phương án phân bổ vốn cho từng dự án thành phần thuộc chương trình mục tiêu quốc gia gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 20/11/2015; đồng thời hoàn chỉnh kế hoạch để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cho ý kiến trước khi trình HĐND tỉnh quyết nghị.

6. Cuối tháng 11, đầu tháng 12 năm 2015, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua để quyết định giao kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

Nhận được Chỉ thị, yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã, Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung trên. /.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Các doanh nghiệp liên quan;
- Các tổ CV;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đường